

TÍNH HẤP DẪN CỦA DI SẢN VĂN HÓA HẠ LONG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Ngô Quang Duy

Tóm tắt: Việc khai thác và phát huy các giá trị văn hóa làm cơ sở để tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn thu hút du khách đang là hướng đi đúng đắn của ngành du lịch Việt Nam. Hạ Long được biết đến như một điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam với các giá trị ngoại hạng đã được UNESCO công nhận. Tuy nhiên, những giá trị của nền “văn hóa Hạ Long” trong lõi di sản thì chưa nhiều du khách biết đến. Vì vậy, bài viết tập trung vào việc đánh giá tính hấp dẫn của giá trị di sản này để phát huy hơn nữa vai trò của nó trong phát triển du lịch hiện nay.

Từ khóa: Tính hấp dẫn, giá trị văn hóa Hạ Long, di sản văn hóa Hạ Long, phát triển du lịch.

Từ hơn một thập niên trở lại đây, dấu ấn du lịch Việt Nam ngày càng đậm nét trên bản đồ du lịch thế giới. Trong bối cảnh đó, Hạ Long được biết đến như một điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam với giá trị ngoại hạng về cảnh quan thiên nhiên và địa chất đã được UNESCO công nhận. Tuy nhiên, những giá trị của “văn hóa Hạ Long” trong lõi di sản thì chưa được nhiều du khách biết đến. Vì vậy, việc đánh giá tính hấp dẫn của di sản này để phát huy hơn nữa giá trị của nó trong phát triển du lịch là việc làm cấp thiết hiện nay.

1. Cơ sở đánh giá tính hấp dẫn của di sản văn hóa (DSVH) trong phát triển du lịch

Dựa trên việc nghiên cứu các tiêu chí xây dựng điểm du lịch, phát triển du lịch bền vững dựa trên các phương pháp định lượng hóa các giá trị định tính của DSVH, bài viết lựa chọn các chỉ tiêu đánh giá tính hấp dẫn của DSVH gồm: tính hấp dẫn, tính kết nối và khả năng bảo tồn dùng để đánh giá khả năng thu hút du khách của DSVH.

Mỗi chỉ tiêu có vai trò, ý nghĩa khác nhau sẽ được chia theo các thang điểm là 4, 3, 2, 1 tương đương với khả năng sử dụng tài nguyên đó vào hoạt động du lịch với mức độ từ cao đến thấp. Dựa vào tầm quan trọng của các yếu tố, phân chia các trọng số và nhân hệ số thích hợp: hệ số 3: rất quan trọng, hệ số 2: quan trọng, hệ số 1: có ý nghĩa.

- Những chỉ tiêu rất quan trọng (trọng số 3) sẽ có thang điểm là: 12, 9, 6, 3
- Những chỉ tiêu quan trọng (trọng số 2) sẽ có thang điểm là: 8, 6, 4, 2
- Những chỉ tiêu có ý nghĩa (trọng số 1) sẽ có thang điểm là: 4, 3, 2, 1

Ở mỗi chỉ tiêu chúng tôi sẽ phân cấp và đưa ra thang điểm đánh giá cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu rất quan trọng chính là tính hấp dẫn của DSVH và cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật của điểm du lịch có DSVH.

- Các chỉ tiêu quan trọng bao gồm: tính kết nối, khả năng bảo tồn của DSVH, vị trí, và tính an toàn của điểm du lịch.

- Chỉ tiêu có ý nghĩa: thời gian có thể khai thác và sức chứa khách du lịch của điểm du lịch có DSVH.

Tính hấp dẫn:

- Rất hấp dẫn (4 điểm): trên 70% khách du lịch chưa từng đến đây mong muốn tham quan di sản 1 lần trong đời và trên 50% khách du lịch đã từng đến đây mong muốn quay trở lại.

- Khá hấp dẫn (3 điểm): dưới 70% và trên 50% du khách chưa từng đến đây mong muốn được đến 1 lần trong đời; dưới 50% và trên 30% du khách từng đến đây mong muốn quay trở lại.

- Hấp dẫn trung bình (2 điểm): dưới 50% và trên 30% du khách chưa từng đến đây mong muốn đến 1 lần trong đời; dưới 30% và trên 10% đã từng đến đây mong muốn quay trở lại.

- Kém hấp dẫn (1 điểm): dưới 30% chưa từng đến mong muốn đến 1 lần trong đời và dưới 10% đã từng đến mong muốn quay trở lại.

Tính kết nối:

- Rất tốt (4 điểm): có trên 5 DSVH tại/xung quanh khu di sản.

- Khá (3 điểm): có 4 - 5 DSVH tại/xung quanh khu di sản.

- Trung bình (2 điểm): có 2 - 3 DSVH tại/xung quanh khu di sản.

- Kém (1 điểm): chỉ có một hoặc không DSVH tại/xung quanh khu di sản.

Khả năng bảo tồn:

- Rất tốt (4 điểm): Đã có chính sách bảo tồn và đã được thực hiện triệt để bởi các bên liên quan.

- Khá tốt (3 điểm): Đã có chính sách bảo tồn và được thực hiện 1 phần bởi các bên liên quan.

- Trung bình (2 điểm): Đã có chính sách bảo tồn và chưa được thực hiện bởi các bên liên quan.

- Kém (1 điểm): Chưa có chính sách bảo tồn.

Bảng 1: Bảng phân hạng nhóm chỉ tiêu cấp 1

Chỉ tiêu	Trọng số	Phân hạng			
		Tốt	Khá	TB	Kém
Tính hấp dẫn	3	12	9	6	3
Tính kết nối	2	8	6	4	2
Khả năng bảo tồn	2	8	6	4	2
Tổng điểm		28	21	14	7

Tổng điểm giúp đánh giá khả năng thu hút khách của điểm du lịch có DSVH theo bảng sau:

Bảng 2: Bảng đánh giá khả năng thu hút du khách của điểm có DSVH

Loại	Khả năng thu hút	Điểm	Đối tượng khách có thể thu hút	Phạm vi
1	Tốt	22 - 28	Khách nội địa và khách quốc tế	Quốc gia và quốc tế
2	Khá	15 - 21	Khách nội địa	Quốc gia
3	TB	7 - 14	Người bản xứ	Địa phương
4	Kém	< 7	Không có khả năng thu hút	

2. Đánh giá tính hấp dẫn của di sản văn hóa Hạ Long trong phát triển du lịch

Năm 1937 -1938, các nhà khảo cổ M.Colani (Pháp) và G.J.Anderson (Thụy Điển) đã lần lượt phát hiện ra các dấu tích cư trú của người tiền sử ở trên và ven bờ vịnh Hạ Long như Danh Do La, Tuần Châu, Cái Dăm... (1). Họ đã gọi đây là “Văn hóa Danh Do La” - tên đảo Ngọc Vòng thời Pháp để chỉ chung cho đặc trưng các di tích khảo cổ này. Sau khi hòa bình lập lại, các nhà khảo cổ Việt Nam đã phát hiện thêm nhiều di tích có đặc trưng tương đồng và đã dùng thuật ngữ “Văn hóa Hạ Long” thay cho “Văn hóa Danh Do La” của M.Colani. Cho đến nay, đã có khoảng gần 50 di tích “Văn hóa Hạ Long” được phát hiện trên các đảo của vịnh Hạ Long cũng như dọc bờ biển từ Móng Cái đến Vân Đồn, với đặc trưng chung về loại hình - kỹ thuật chế tác công cụ đá và đồ gốm có niên đại từ 5.000 - 3.000 năm cách ngày nay. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khảo cổ học về Văn hóa Hạ Long, vào khoảng 5.000 - 3.000 năm trước, người cổ Hạ Long cư trú chủ yếu trên các cồn cát, đụn cát (2), bãi triều cửa sông, ven biển, chỉ một số ít sống trong các hang động đá vôi. Họ sống thành những “làng” nhỏ, nhỏ hơn làng của cư dân cùng thời ở trung du và châu thổ Bắc Bộ. Phần lớn người cổ Hạ Long sống sát bờ biển, trên các đụn cát không cao lắm.

Nét văn hóa đặc trưng của người cổ Hạ Long chính là công cụ đá và đồ gốm. Đó là những chiếc rìu, bôn bằng đá có vai, có nấc độc đáo với nhiều chất liệu, kích cỡ. Đặc biệt là nghề gốm và đồ gốm, trong đó gốm xóp thể hiện đặc trưng của miền biển Hạ Long. Các đồ gốm gia dụng đều được chế tác từ nguyên liệu là vỏ nhuyễn thể đập nát trộn cùng cát, đất; bên ngoài được trang trí hoa văn hình sóng nước - mang đậm ảnh hưởng của biển. Các nhà khảo cổ cho rằng với sự phát triển đỉnh cao của kỹ thuật chế tác công cụ đá, làm gốm, trồng cây lấy sợi và bằng tích lũy kinh nghiệm sống trên biển, chắc hẳn người Hạ Long xưa đã sáng tạo ra nhiều phương tiện vận tải thủy để đánh bắt hải sản, trao đổi sản vật với các vùng miền khác. Bằng chứng là tại Hà Giang, các nhà khảo cổ đã tìm thấy rìu, bôn có vai, có nấc kiểu Hạ Long. Gốm xóp Hạ Long và cả những chiếc rìu có vai, có nấc và bàn mài rãnh “dấu Hạ Long” đã tìm thấy trong di tích Mã Đổng - Gò Con Lợn (Phú Thọ); ở núi Hổ, núi Dê (Nam Định), ở Mán Bạc (Ninh Bình), ở Hoa Lộc (Thanh Hoá); xa xôi hơn là ở tận ven biển Phúc Kiến (Trung Quốc)... Điều này cho thấy tầm hoạt động, mối giao lưu văn hóa rộng mở, hấp dẫn và năng động của người cổ Hạ Long.

Thời đại Hùng Vương (khoảng 2.500 - 2.000 năm trước), dấu ấn Văn hóa Hạ Long tiếp tục ảnh hưởng tới các nền văn hóa cùng thời ở các vùng miền trung du Bắc Bộ, ven biển Thanh Hoá. Ngược lại, các nền văn hóa này cũng tác động không nhỏ đến Văn hóa Hạ Long, thể hiện

qua các công cụ, đồ gốm phát hiện ở hang Bồ Chuyền (Đại Yên, thành phố Hạ Long), Đầu Rằm (Hoàng Tân, Quảng Yên). Có được những giao lưu, trao đổi ngang dọc với các trung tâm văn hóa lớn lúc đó - theo các nhà khảo cổ là nhờ cư dân cổ Văn hóa Hạ Long đã phát huy nội lực, đứng vững trên cơ tầng văn hóa biển, phát huy thế mạnh của cư dân sông nước và tranh thủ thành tựu của cư dân đồng bằng, cùng đóng góp xây dựng cho một văn minh Việt cổ. Văn hóa Hạ Long - theo các nhà khảo cổ - về bản chất là một văn hóa biển, tồn tại và phát triển bao giờ cũng rất năng động trong các mối giao lưu, hội nhập và thích ứng văn hoá. Văn hóa Hạ Long là một trong 4 nền văn hóa biển tiền sử Việt Nam gồm: Hạ Long (Quảng Ninh), Hoa Lộc (Thanh Hoá), Bàu Chó (Quảng Bình), Xóm Cồn (Khánh Hoà), có vị trí hết sức quan trọng trong nền cảnh văn hóa tiền sử Việt Nam.

Khu vực vịnh Hạ Long hiện nay là nơi lưu giữ nhiều dấu tích nhất của văn hóa Hạ Long cổ xưa. Trong số những di tích khảo cổ ở trên vịnh, Hang Trống, Hang Bồ Nâu và Động Mê Cung là 3 địa điểm có dấu tích văn hóa cổ tiêu biểu của nền văn hóa Soi Nhụ - Hạ Long xưa.

Tính hấp dẫn

Với những giá trị ngoại hạng toàn cầu Hạ Long đã hai lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Sự tụ hội của vẻ đẹp tự nhiên, địa mạo - địa chất độc đáo, lịch sử văn hóa đặc sắc và đa dạng sinh học đã khiến cho vịnh Hạ Long trở thành một điểm đến đầy lôi cuốn. Vẻ đẹp ấy đã khiến cho gần như tất cả số người chưa từng đến Hạ Long mà chúng tôi tham vấn mong muốn được đến tham quan một lần trong đời và hơn 96% khách du lịch đã từng đến Hạ Long có nhu cầu quay trở lại.

So sánh kết quả khảo sát với tiêu chí đánh giá tính hấp dẫn của DSVH, vùng văn hóa Hạ Long đạt mức 4 - mức rất hấp dẫn với du khách, tương ứng với 4 điểm.

Tính kết nối

Vịnh Hạ Long thuộc phần bờ tây vịnh Bắc Bộ tại khu vực biển Đông Bắc Việt Nam, bao gồm vùng biển đảo thuộc thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và một phần huyện đảo Vân Đồn của tỉnh Quảng Ninh. Đây là vùng biển đảo được xác định trong tọa độ từ 106°56' đến 107°37' kinh độ Đông và 20°43' đến 21°09' vĩ độ Bắc với diện tích 1,553km² gồm 1969 hòn đảo, trong đó 90% là đảo đá vôi. Khu vực được UNESCO công nhận là di sản thế giới có diện tích 434km², gồm 775 hòn đảo, giới hạn bởi 3 điểm: đảo Cống Tây (phía đông), đảo Đầu Gỗ (phía tây) và đảo Đầu Bê (phía nam).

Trong khu vực di sản, số lượng đảo lớn và khá tập trung nên dễ dàng hình thành nhiều tuyến tham quan trên vịnh cho du khách lựa chọn. Hiện nay, trên vịnh Hạ Long có 8 tuyến tham quan chính đang được thực hiện để phục vụ nhu cầu của du khách, bao gồm:

- Tuyến 1: Cảng tàu - Công viên Vạn Cảnh: Thiên Cung, Đầu Gỗ, hòn Chó Đá, làng chài Ba Hang, hòn Đình Hương, hòn Trống Mái, làng chài Hoa Cương.

- Tuyến 2: Cảng tàu - Công viên các hang động: bãi tắm Soi Sim, Ti - Top, hang Sừng Sốt, hang Bồ Nâu, hang Luồn, hang Trống, hang Trinh Nữ, hồ Động Tiên.

- Tuyến 3: Cảng tàu - Trung tâm bảo tồn văn hóa biển: làng chài Cửa Vạn, trung tâm văn hóa làng chài Cửa Vạn, hang Tiên Ông, hồ Bà Hầm, đê Bà Men, Áng Dù, rừng Trúc.

- Tuyến 4: Cảng tàu - Trung tâm giải trí biển: hang Cỏ, hang Cạp La, làng chài Vòng Viêng, làng chài Cống Đầm, khu sinh thái Tùng Áng - Cống Đỏ, công viên Hòn Xếp.

- Tuyến 5: Cảng tàu - bến Gia Luận (Cát Bà - Hải Phòng): hòn Chó Đá, làng chài Ba Hang, hòn Đình Hương, hòn Trống mái, làng chài Hoa Cương.

- Tuyến 6: Hạ Long - Công viên Hòn Xếp: hang Cỏ, hang Thầy, Cống Đỏ, hang Cạp La. Khu sinh thái Tùng Áng, công viên Hòn Xếp.

- Tuyến 7: Vũng Đục - Công viên Hòn Xếp.

- Tuyến 8: Cái Rồng - Minh Châu: cảng Cái Rồng - vũng Lỗ Ổ - vườn quốc gia Ba Mun - bãi tắm Minh Châu.

Như vậy, chỉ riêng trên vịnh, du khách đã có thể tham quan được trên 5 di sản trong cùng 1 tuyến đường di chuyển. Chưa kể từ vịnh Hạ Long khách du lịch có thể di chuyển dễ dàng tới khu vực Yên Tử hay đi ngược chiều lên khu vực vùng biên Móng Cái để thăm thú và trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa ở Quảng Ninh. Tính kết nối của khu vực vịnh Hạ Long xét theo tiêu chí đã xây dựng, đạt mức 4: rất tốt. Tương ứng với 4 điểm.

Khả năng bảo tồn

Khả năng bảo tồn của di sản văn hóa Hạ Long cũng được đánh giá từ góc độ chính sách và ý thức bảo vệ di sản của các bên liên quan.

Quyết định số 313-VH/VP ngày 28-4-1962 của Bộ Văn hóa - Thông tin về xếp hạng khu di tích danh thắng quốc gia, trong đó có thắng cảnh vịnh Hạ Long, có thể xem như là văn bản pháp quy đầu tiên có liên quan đến việc quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long. Năm 1987 Chính phủ đã chính thức phê chuẩn, tham gia Công ước quốc tế về bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, mở đầu việc hòa nhập vào các hoạt động quốc tế về việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản của Việt Nam. Tháng 10-2002, theo quyết định số 142/2002/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và phát huy giá trị vịnh Hạ Long đến năm 2020. Theo đó, quy hoạch phạm vi bảo tồn: là khu vực Di sản thế giới được tổ chức UNESCO công nhận (khu vực I) bao gồm toàn thể khu vực bảo tồn cảnh quan, sinh thái, địa chất, địa mạo, văn hóa lịch sử. Khu vực quản lý chủ động (khu vực II) là khu vực đệm của di sản: kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh tế xã hội, giảm thiểu ảnh hưởng tới khu vực bảo vệ tuyệt đối; khu vực phát triển (khu vực phụ cận của di sản) bao gồm: vùng phát triển công nghiệp, cảng biển, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng. Nội dung bảo tồn yêu cầu xác định và đề ra biện pháp bảo vệ các giá trị hệ thống đảo, hang động, các yếu tố cấu thành di sản: hang động, bãi tắm, tùng, áng, hệ động thực vật v.v...; đồng thời xác định và hệ thống hóa các giá trị văn hóa trong khu vực di sản. Quy hoạch phát huy các giá trị di sản gồm các khu chức năng phục vụ du lịch như trung tâm dịch vụ du lịch ven bờ, công viên Vạn Cảnh, công viên hang động, công viên giải trí trên biển và một số phân khu chức năng khác. Quy hoạch quản lý môi trường bao gồm không khí, nước, tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái vịnh Hạ Long, xử lý chất thải rắn và quản lý môi trường đối với các ngành kinh tế liên quan khác.

Những quyết định quan trọng này cùng nhiều điều luật khác có liên quan đến việc bảo vệ di sản trên các phương diện khác nhau, đã tạo ra một hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác bảo tồn kỳ quan thiên nhiên vịnh Hạ Long, cũng như làm cơ sở để địa phương trực tiếp quản lý vịnh là tỉnh Quảng Ninh đưa ra các chính sách bảo tồn di sản phù hợp.

Tiếp thu tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 7-2-2007, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quy chế quản lý Vịnh Hạ Long sửa đổi kèm theo quyết định số 498/2007/QĐ-UBND. Trong quy chế, UBND tỉnh đã chỉ rõ yêu cầu quản lý bảo tồn đối với khu vực di sản thế giới là phải bảo tồn toàn diện, tổng thể, nguyên trạng giá trị của di sản. Khu vực đệm trong vùng nước phải khai thác phù hợp để bảo đảm các đặc điểm và ý nghĩa của di sản thế giới, hạn chế được những tác động tiêu cực của sự phát triển; hạn chế tới mức thấp nhất tác động của con người đối với di sản. Trên đất liền, các công trình xây dựng phải có kiến trúc cảnh quan tổng thể từng khu vực và có thiết kế kiến trúc công trình phù hợp với từng vị trí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, góp phần làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của di sản vịnh Hạ Long. Các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến vịnh Hạ Long đều phải đảm bảo an ninh, quốc phòng, phải có các biện pháp bảo vệ các giá trị văn hoá, địa chất, địa mạo, cảnh quan môi trường, hệ sinh thái vịnh Hạ Long. Còn tại khu vực phụ cận, các hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ quy các định của pháp luật Việt Nam hiện hành và Quy chế này; đồng thời phải có các giải pháp đồng bộ, hợp lý đảm bảo không gây tác động tiêu cực đến di sản thế giới, cảnh quan, môi trường sinh thái khu vực di sản vịnh Hạ Long.

Ngày 24-11-2010, UBND tỉnh ra quyết định số 3509/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch quản lý di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, giai đoạn 2011-2015. Sau đó 2 năm, trong kỳ họp thứ 7, khóa XII, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Quảng Ninh ra Nghị quyết số 68/2012/NQ-HĐND về việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long giai đoạn 2013 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020, thống nhất quan điểm: việc khai thác và phát huy giá trị vịnh Hạ Long phải đảm bảo mục tiêu bảo tồn toàn vẹn giá trị Di sản, trong đó ưu tiên tăng cường công tác bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh. Năm 2015, UBND tỉnh chính thức phê duyệt Quy hoạch chi tiết Bảo tồn và phát huy giá trị di sản vịnh Hạ Long đến năm 2020. Rút kinh nghiệm từ quá trình thực hiện, năm 2016, UBND tỉnh tiếp tục ra 2 quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 27-6 và số 2899/QĐ-UBND ngày 09-09 về việc điều chỉnh, bổ sung bản Quy hoạch để phù hợp với hoạt động thực tiễn.

Có thể thấy, vịnh Hạ Long đã nhận được sự quan tâm tích cực, chủ động của Nhà nước và chính quyền địa phương trong công tác bảo tồn. Về phương diện chính sách, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng vịnh Hạ Long sẽ được bảo vệ và khai thác một cách bền vững.

Song trên thực tế, việc bảo vệ vịnh Hạ Long vẫn có những vấn đề đáng quan ngại. Thứ nhất, trong khoảng 10 năm trở lại đây, đã có nhiều dự án khu đô thị, phân lô bán nền xây biệt thự được cấp phép xây dựng ven bờ vịnh Hạ Long và khu vực Cái Lân. Riêng khu vực đảo Tuần Châu, UBND tỉnh còn phê duyệt quy hoạch cho phép nhà đầu tư đổ 20 triệu m³ đất, đá, bùn, cát xuống vịnh Hạ Long để lấn thêm khoảng 400 ha mặt nước ở phía tây của đảo phục vụ việc xây dựng ba khu biệt thự lấn biển hình đóa hoa. Đảo Tuần Châu từ gần 300ha ban đầu nay đã được mở rộng lên trên 800ha (3). Năm 2011, quy hoạch tổng thể đảo Tuần Châu được UBND tỉnh

Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh theo tỷ lệ 1/2.000 bằng quyết định số 459/QĐ-UBND. Chưa kể dự án này còn được cho phép điều chỉnh quy hoạch mở rộng sân golf từ 18 lỗ lên thành 27 lỗ với diện tích 143ha; mở rộng lộ giới đường dẫn từ đất liền ra đảo Tuần Châu, bổ sung cầu với chiều dài 120m. Những quyết định này đã vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của nhân dân trong tỉnh bởi nó phá vỡ cảnh quan chung của vịnh Hạ Long, làm thu hẹp diện tích vịnh, khu vực di sản không còn nguyên vẹn, môi trường sinh thái bị ảnh hưởng từ việc đổ đất đá lấn biển, và quảng đại quần chúng cũng như du khách khắp nơi bị tước đoạt quyền chiêm ngưỡng, hưởng thụ di sản thiên nhiên thế giới. Vấn đề này đã khiến cho Ủy ban Di sản thế giới (thuộc UNESCO) phải 2 lần đưa ra khuyến nghị (trong cuộc họp thứ 33, 35) yêu cầu Việt Nam giải trình về các vấn đề trên. Trong kỳ họp thứ 37 (tháng 6-2013) UNESCO đã đề vịnh Hạ Long trong danh sách các di sản bị khuyến cáo về công tác quản lý, bảo tồn, yêu cầu nước ta tiếp tục giải trình, khuyến nghị và cảnh báo, nếu chúng ta không tuân thủ theo các quy định về bảo tồn di sản, vịnh Hạ Long sẽ bị tước danh hiệu Di sản thế giới.

Thứ hai, vịnh Hạ Long không chỉ hấp dẫn, nổi tiếng với cảnh đẹp thiên nhiên mà nơi đây còn được tổ tiên trao gửi cả một bề dày lịch sử văn hóa vô giá. Cộng đồng ngư dân làng chài ngày nay chính là hậu duệ của người Hạ Long thời tiền sử và là chủ nhân của di sản. Đã từ lâu những hình ảnh con thuyền, nhà bè nổi, món ăn ẩm thực, câu hò điệu hát giao duyên, hò biển đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu được đối với du khách đến vịnh Hạ Long. Hầu hết các làng chài trên vịnh Hạ Long là hệ thống làng nổi trên biển. Cuộc sống sinh hoạt của cả làng chỉ trên bè, trên thuyền. 93% dân cư của các làng chài trên vịnh Hạ Long có gốc từ dân làng Giang Vồng, Trúc Vồng và Hà Nam (Yên Hưng - Quảng Ninh); còn lại 7% là các hộ dân từ vùng khác đến sinh cơ lập nghiệp như Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Hải Dương. Đã từng tồn tại 07 làng chài trên vịnh Hạ Long gồm Ba Hang, Hoa Cương, Cửa Vạn, Ba Hầm, Cống Tàu, Cống Đầm, Vung Viêng. Từ cuộc sống biển cả, họ đã tạo nên một nét văn hóa độc đáo mang đậm yếu tố biển với những lễ hội, tập tục đặc sắc. Đây là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên giá trị chiều sâu văn hóa cho di sản vịnh Hạ Long.

Việc tồn tại một cộng đồng dân cư trên biển với trên 3.000 hộ dân, 650 nhà bè đã tạo áp lực không nhỏ đối với môi trường, cảnh quan di sản thế giới vịnh Hạ Long. UNESCO đã từng bày tỏ sự lo ngại về việc dân số ở các làng chài trong vùng lõi vịnh phát triển quá nhanh, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bảo tồn, cũng như bảo đảm vệ sinh môi trường trong vùng di sản. Để giải quyết vấn đề cũng như đem lại điều kiện sống tốt hơn cho cư dân làng chài, UBND tỉnh Quảng Ninh đã lên phương án di dời dân cư nhà bè ngay từ năm 2012 và đến tháng 6-2014 đã thực hiện di dời toàn bộ ngư dân làng chài lên bờ sinh sống. Tuy nhiên cuộc đại di dân triệt để ấy đã để lại cho vịnh Hạ Long những làng chài - vốn được giới du lịch ngợi ca là những làng chài đẹp nhất toàn cầu - chỉ còn là những cái xác không hồn và sự nuối tiếc trong lòng du khách quốc tế. Quan trọng hơn cả là nét văn hóa vùng lõi di sản đã bị mất đi bởi chủ thể văn hóa không còn nữa. Tính đến nay, có nhiều phương án đã được đề xuất, thí điểm nhằm giữ lại hồn cốt văn hóa của những làng chài cổ xưa ấy, song hiệu quả không cao.

Vấn đề *thứ ba* có liên quan đến cộng đồng địa phương và du khách. Hiện nay, cộng đồng địa phương có mặt với vai trò là những nhân viên làm việc tại cảng tàu, các khu dịch vụ, lái tàu và

phục vụ trên tàu du lịch. Theo quan sát thực tế, chúng tôi không thấy các biển chỉ dẫn hướng dẫn du khách những điều được làm và không được làm với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long tại khu vực cảng tàu. Nội dung này cũng không thấy được cung cấp từ khu vực thông tin tại cảng. Thời gian tham quan trung bình trên vịnh là 6 tiếng nhưng trong cả khoảng thời gian đó, mọi sự hướng dẫn và nhắc nhở du khách đều thuộc về hướng dẫn viên. Lái tàu và nhân viên trên tàu đều không có sự giao tiếp chủ động với khách du lịch, không có những chỉ dẫn cho du khách về những hành động nên làm để góp phần bảo vệ di sản chung. Chưa kể hoạt động nấu và phục vụ ăn ngủ trên tàu trên vịnh còn gây ra những vấn đề về môi trường như rác thải, dầu thải, nước thải.

Lượng du khách đến với vịnh Hạ Long hàng năm không hề nhỏ, nhất là vào những mùa cao điểm. Ý thức của du khách chưa cao, cộng thêm các chế tài xử phạt nghiêm khắc tại chỗ chưa có nên các hiện tượng xả rác ra vịnh, viết vẽ bậy lên nhũ đá trong hang động vẫn còn tồn tại. Điều này gây ảnh hưởng xấu đến mỹ quan và môi trường sinh thái của vùng di sản.

Từ những thực tế đã được phân tích, xét theo tiêu chí khả năng bảo tồn đã được xây dựng, khả năng bảo tồn của khu vực vịnh Hạ Long đạt ở mức 3: mức khá với 3 điểm.

Vì mang tính đại diện cho vùng văn hóa Hạ Long cổ nên số điểm ở từng tiêu chí mà vịnh Hạ Long đạt được cũng chính là số điểm mà vùng văn hóa Hạ Long đạt được trong quy trình đánh giá. Theo đó, ta có bảng tổng hợp điểm nhóm chỉ tiêu cấp 1 của vùng văn hóa Hạ Long như sau:

Bảng 3: Bảng tổng hợp điểm nhóm chỉ tiêu cấp 1 của Vùng văn hóa Hạ Long

Chỉ tiêu	Trọng số	Phân hạng				Điểm chỉ tiêu
		Tốt	Khá	TB	Kém	
Tính hấp dẫn	3	4				12
Tính kết nối	2	4				8
Khả năng bảo tồn	2		3			6
Tổng điểm						26

Xét theo *Bảng 3: Bảng đánh giá khả năng thu hút du khách của điểm du lịch có DSVH*, mức độ hấp dẫn du khách của vùng văn hóa Hạ Long đạt loại 1 với kết luận: có khả năng thu hút tốt ở cả phạm vi quốc gia và quốc tế, với cả khách nội địa và quốc tế.

Từ kết quả đánh giá này, tỉnh Quảng Ninh và ban quản lý vịnh Hạ Long có thể tự hào về tính hấp dẫn của văn hóa Hạ Long đối với khách du lịch. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, ban quản lý vịnh cần có định hướng chiến lược đến các biện pháp cụ thể để duy trì khả năng này. Điều này đòi hỏi các cấp chính quyền cần đầu tư hơn nữa ở cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng lao động dịch vụ. Với nguồn lực có sẵn của Hạ Long, có thể tin tưởng được ở việc các giá trị di sản văn hóa này sẽ trở thành các điểm sáng của sản phẩm du lịch đến Quảng Ninh trong tương lai./.

1. Hà Hữu Nga, Nguyễn Văn Hảo (2002), *Hạ Long thời tiền sử*, tư liệu Ban quản lý Vịnh Hạ Long, tr. 32-33.

2. Trên các bãi triều mênh mông phủ đầy đặc thực vật ngập mặn nổi lên những gò đồng nhỏ. Dân địa phương gọi những cái gò đồng này là những cái *đượng*. Khi thủy triều dâng cao, các đượng biến thành các hòn đảo nhỏ nằm giữa sóng nước.

3. <https://laodong.vn/kinh-te/o-at-lan-dao-tuan-chau-xay-khu-do-thi-khong-lo-va-san-golf-665431.blđ>

Tài liệu tham khảo khác

1. Bùi Đệp (2012), *Di sản thế giới tại Việt Nam*, 2 tập, Công ty cổ phần in khuyến học phía Nam, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bùi Hoài Sơn (2005), *Các quan điểm lý thuyết về quản lý di sản*, Kỷ yếu Hội thảo *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chương trình KX.09*, Hà Nội.

3. *Luật Di sản văn hóa* năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. *Luật Du lịch* (2017), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5. Nguyễn Đăng Tiến (2016), *Nghiên cứu đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch bền vững khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng*, luận án tiến sĩ địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ, Hà Nội.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2010), *Kế hoạch quản lý di sản thế giới vịnh Hạ Long giai đoạn 2010-2015*.

Ngô Quang Duy: *The attractiveness of Hạ Long cultural heritage in tourism development*

The exploitation and promotion of cultural values which provide a basis for attractive tourism products has proved the right direction of the tourism industry in Vietnam. Hạ Long with exceptional values recognized by UNESCO is known as a bright spot on Vietnam's tourism map. However, not all tourists have knowledge of the value of "Hạ Long culture" in the core of heritage. Therefore, the article focuses on assessing the attractiveness of this heritage value to further promote its role in current tourism development.

Keywords: Attractiveness, cultural value of Hạ Long, Hạ Long cultural heritage, tourism development.